

VAI TRÒ CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN TRONG CHUỖI GIÁ TRỊ CỦA DOANH NGHIỆP

● PHẠM HOÀI NAM

TÓM TẮT:

Bài viết này bàn về vai trò của hệ thống thông tin kế toán trong chuỗi giá trị của doanh nghiệp. Khi tham gia vào thị trường, mỗi doanh nghiệp sẽ có lợi thế cạnh tranh xuất phát từ nhiều hoạt động riêng biệt. Mỗi một hoạt động khác nhau có khả năng đóng góp cho doanh nghiệp một giá trị nào đó, tạo cơ sở cho sự khác biệt giữa doanh nghiệp với các đối thủ cạnh tranh. Cách mà doanh nghiệp tạo ra giá trị bằng cách thực hiện một loạt các hoạt động được Porter định nghĩa là chuỗi giá trị. Mặt khác, khi tìm hiểu về chuỗi giá trị, chúng ta cũng nhận thấy tầm quan trọng của hệ thống thông tin kế toán trong việc kết nối các hoạt động của doanh nghiệp, góp phần to lớn trong việc hình thành và duy trì các hoạt động tạo ra giá trị của doanh nghiệp.

Từ khóa: Chuỗi giá trị, doanh nghiệp, hệ thống thông tin kế toán.

1. Đặt vấn đề

Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu được nhận định là hệ quả tất yếu của một thời kỳ dài nền kinh tế phát triển theo phong trào. Những yếu kém trong hệ thống quản lý được tích lũy từ lâu, cộng với ảnh hưởng của suy thoái kinh tế thế giới khiến nhiều doanh nghiệp (DN) lao đao. Hàng nghìn DN Việt Nam phá sản, giải thể, ngừng hoạt động trong thời gian qua là minh chứng rõ ràng nhất của việc này. Tiến sĩ Patrick Dixon, người được Wall Street Journal đánh giá là nhà tương lai học hàng đầu thế giới cho biết: "Mọi công ty thành công đều dành một lượng lớn thời gian để tư duy về tương lai, làm rõ các xu hướng, dự đoán những điều khách hàng muốn và đối thủ sẽ hành động ra sao". Mỗi DN có lợi thế cạnh tranh xuất phát từ nhiều hoạt động riêng biệt của mình trong thiết kế, sản xuất, marketing, phân phối và hỗ trợ sản phẩm. Mỗi hoạt động đóng góp cho DN một phần nào đó, là cơ sở

cho sự khác biệt giữa DN này và DN khác trong cùng một lĩnh vực, ngành nghề và giữa các lĩnh vực khác nhau. Vì vậy, bài viết này tập trung trao đổi về chuỗi giá trị và vai trò của hệ thống thông tin kế toán (HTTKT) trong việc hình thành và duy trì các hoạt động tạo ra giá trị trong các DN.

2. Tổng quan về chuỗi giá trị của doanh nghiệp

Một trong những công cụ hữu ích để phân tích rõ hơn về các hoạt động của DN nhằm phát triển lợi thế cạnh tranh và tạo giá trị gia tăng trong DN đó là chuỗi giá trị (Value chain). Theo tác giả Michael Porter "Giá trị một tổ chức tạo ra càng lớn thì lợi nhuận càng cao. Và khi bạn cung cấp nhiều giá trị hơn cho khách hàng, bạn xây dựng được lợi thế cạnh tranh". "Giá trị gia tăng" là một cụm từ thường được sử dụng trong kinh doanh, có nghĩa là tạo ra giá trị của sản phẩm hoặc dịch vụ cuối cùng lớn hơn giá trị của các yếu tố cấu thành. Giá trị gia

tăng có thể là: sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm nhanh hơn; tạo ra sản phẩm đáng tin cậy hơn; cung cấp dịch vụ tốt hơn hoặc tư vấn tốt hơn; cung cấp các sản phẩm hiếm; cung cấp các chức năng tiên tiến hoặc tùy biến các sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng... Chuỗi giá trị được hiểu là một chuỗi hoặc một tập hợp các hoạt động của DN góp phần gia tăng giá trị để chuyển các nguồn lực thành sản phẩm, dịch vụ đến khách hàng, bao gồm hai nhóm các hoạt động chính và các hoạt động hỗ trợ. Các hoạt động này còn được gọi là hoạt động theo “dòng/line” và hoạt động theo “đối tượng/staff”.

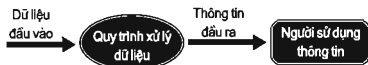
Thứ nhất, các hoạt động chính bao gồm: Vận chuyển bên trong (Inbound Logistics), sản xuất và cung cấp dịch vụ (Operations), vận chuyển bên ngoài (Outbound Logistics), bán hàng và tiếp thị (Marketing and sales) và dịch vụ (Service). Các hoạt động này được khởi đầu từ việc nhận nguyên vật liệu đầu vào, lưu kho và cung cấp cho quá trình sản xuất và cung cấp dịch vụ. Thông qua quá trình sản xuất, nguyên vật liệu đầu vào được biến đổi thành các sản phẩm và dịch vụ. Bước này sẽ liên quan đến cơ sở hạ tầng, dây chuyền, công nghệ mà DN đang áp dụng. Sau đó, công đoạn phân phối sản phẩm, dịch vụ đến cho khách hàng là hoạt động vận chuyển bên ngoài. Để có thể giới thiệu và bán sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ đến khách hàng các DN sẽ tổ chức các kênh bán hàng và tiếp thị sao cho phù hợp với đặc điểm của sản phẩm, dịch vụ, nhóm đối tượng khách hàng... Một khâu không thể thiếu trong việc khách hàng sẽ đánh giá và quyết định có mua sản phẩm của DN hay không đó chính là dịch vụ. Dịch vụ sau bán sẽ cung cấp cho khách như sửa chữa và bảo hành sản phẩm...

Thứ hai, các hoạt động hỗ trợ bao gồm: Hạ tầng DN (Firm infrastructure), nhân sự (Human resources), công nghệ (Technology), mua hàng (Purchasing). Hạ tầng DN bao gồm các bộ phận kế toán, tư vấn luật pháp và bộ phận quản lý. Và tất yếu HTTKT của DN sẽ là bộ phận không thể thiếu, đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong việc hình thành và duy trì chuỗi giá trị của DN. Hơn nữa, công nghệ là các hoạt động để cải thiện chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Nó có thể bao gồm các nghiên cứu và phát triển các loại sản phẩm, dịch vụ mới hoặc cải tiến các sản phẩm đã có hoặc đơn giản nó có thể là phát triển website của DN Hiện nay.

mọi DN đều có sự phục vụ của công nghệ thông tin và mọi DN đều có thể khẳng định rằng công nghệ thông tin có thể ảnh hưởng đáng kể tới sự hữu hiệu và hiệu quả của các hoạt động. Nhờ có công nghệ thông tin, chuỗi giá trị của một DN có thể được kết nối với chuỗi giá trị của các khách hàng, nhà cung cấp, nhà phân phối của chính DN đó. Đặc biệt hơn, các kết nối giữa những chuỗi giá trị riêng biệt này tạo nên một hệ thống lớn gọi là một chuỗi cung cấp. Công nghệ thông tin có thể hỗ trợ việc điều phối các mối liên kết này để nâng cao hiệu quả chuỗi giá trị của mỗi DN.

3. Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán

Khi nói đến HTTKT trong một DN bất kỳ, chúng ta phải hiểu bản chất, vai trò và các cách phân loại HTTKT trong DN. HTTKT phải là một hệ thống thông tin, hệ thống đó sẽ thu thập, xử lý, lưu trữ các dữ liệu để tạo ra thông tin hữu ích, có chọn lọc cho người sử dụng có liên quan. Có thể minh họa quy trình xử lý của HTTKT một cách đơn giản như Hình sau:



Dữ liệu đầu vào là thành phần quan trọng, quyết định rất nhiều đến khả năng cung cấp thông tin đầu ra có chọn lọc cho hệ thống. Dữ liệu đầu vào của HTTKT chính là các hoạt động kinh tế tài chính của DN. Do đó, hệ thống kế toán phải trả lời được các câu hỏi sau liên quan đến dữ liệu đầu vào của hệ thống: Dữ liệu cần thu thập là gì? Tổ chức thu thập và lưu trữ dữ liệu như thế nào? Quá trình sản xuất kinh doanh của DN được chia thành nhiều chu trình. Chu trình kinh doanh (hay còn gọi là chu trình kế toán) là một chuỗi các hoạt động cùng liên quan đến một nội dung của quá trình sản xuất kinh doanh. Các hoạt động trong cùng một chu trình có 3 nội dung cần phải thu thập dữ liệu, đó là các nguồn lực, sự kiện và các đối tượng của từng hoạt động nằm trong chu trình kinh doanh của DN. Kế toán có một công cụ để có thể xác định các đối tượng cần thu thập dữ liệu cho đầu vào của hệ thống đó là mô hình R.E.A (Resources-Events-Agents).

Quy trình xử lý dữ liệu là quá trình thu thập dữ liệu, phân loại dữ liệu, tổng hợp dữ liệu, lưu trữ dữ liệu/thông tin được tạo ra và truyền thông tin. Quy

trình xử lý dữ liệu là một chuỗi các bước công việc của kế toán, vận dụng hệ thống phương pháp luận của kế toán từ phương pháp chứng từ kế toán, phương pháp tài khoản kế toán, phương pháp tính giá và phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán để biến dữ liệu thu thập được từ quá trình sản xuất - kinh doanh của DN thành thông tin đầu ra có chọn lọc, được trình bày một cách có hệ thống để cung cấp cho các đối tượng sử dụng thông tin kế toán. Do đó, dữ liệu và thông tin là hai khái niệm hoàn toàn khác biệt khi nhìn nhận kế toán dưới góc độ là một hệ thống thông tin. Dữ liệu là những sự kiện, con số, hình ảnh... chưa có ý nghĩa phù hợp với người sử dụng, còn thông tin là những dữ liệu đã được xử lý, sắp xếp lại cho có ý nghĩa với người sử dụng. Và nhiều khi, với người này là dữ liệu, còn với người khác là thông tin hoặc ngược lại.

Cung cấp thông tin đầu ra là thách thức lớn nhất của kế toán. Thông tin đầu ra của HTTKT rất đa dạng, phong phú và cung cấp cho nhiều đối tượng sử dụng thông tin kế toán thông qua bảng cân đối thử, các báo cáo tài chính, các báo cáo quản trị nội bộ, hệ thống sổ sách kế toán..., hoặc các tài liệu vừa là nguồn dữ liệu đầu vào vừa là kết quả đầu ra như hóa đơn bán hàng là kết quả đầu ra của hệ thống bán hàng, đồng thời lại là nguồn dữ liệu đầu vào đối với hệ thống của người mua. Các dữ liệu kế toán được lưu trữ trên các tập tin cơ sở dữ liệu. Thông tin được truy xuất theo các báo cáo được thiết kế sẵn hay thông qua các câu lệnh. Do đó, nếu không thiết kế các báo cáo từ trước hoặc không được phần mềm hỗ trợ thì thông tin kế toán không thể truy xuất được.

4. Vai trò của hệ thống thông tin kế toán trong chuỗi giá trị của doanh nghiệp

Thứ nhất, hệ thống thông tin kế toán kết nối các hoạt động tạo ra chuỗi giá trị trong doanh nghiệp.

Khi nghiên cứu về kế toán kết nối chuỗi giá trị của DN có thể thấy HTTKT đóng vai trò như một cầu nối, liên kết giữa các bộ phận trong DN với nhau. Nó thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho những bộ phận cần thiết để thực hiện các mục đích khác nhau mà DN đề ra. Có thể thấy, HTTKT không những cung cấp thông tin phục vụ cho công tác quản lý tài chính trong DN, mà còn cung cấp những thông tin rất hữu dụng cho những đối tượng thực hiện các công việc không có sự liên quan đến kế toán như bộ phận nghiên cứu thị trường, bộ phận

nhân sự, bộ phận logistics... Ví dụ như thông tin hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, thông tin về các chính sách nội bộ của DN, thông tin về tình hình mua sắm, đầu tư tài sản cố định, thông tin bán hàng, doanh thu, tài chính... Các thông tin do HTTKT cung cấp cho mỗi bộ phận trong DN vẫn cần được xử lý, vì mỗi bộ phận khác nhau sẽ có nhu cầu khác nhau về thông tin: thông tin tổng hợp hay chi tiết, thông tin dự báo hay thực hiện... Có thể dễ dàng nhận thấy tác động chính của HTTKT lên các hoạt động trong chuỗi giá trị của DN là hỗ trợ nghiệp vụ, hoạt động kinh doanh và ra quyết định của nhà quản trị DN. HTTKT lưu trữ một khối lượng lớn thông tin cần thiết như thông tin khách hàng, nhà cung cấp, thông tin sản phẩm, giá bán, chi phí... giúp cho việc thực hiện nghiệp vụ và các hoạt động kinh doanh diễn ra nhanh chóng, tiết kiệm thời gian. Hơn nữa, nhà quản trị DN sẽ được cung cấp bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, kinh doanh, tài chính... của DN, từ đó có thể đưa ra các quyết định kinh doanh phù hợp, kịp thời và có hiệu quả. Từ đó có thể thấy, HTTKT hỗ trợ, cải thiện khả năng cạnh tranh cho DN. Cụ thể, HTTKT giúp nhà quản trị DN điều hành hiệu quả hơn, cắt giảm chi phí, giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh cho sản phẩm được bán ra. HTTKT cũng rút ngắn và liên kết khoảng cách giữa các bộ phận trong nội bộ DN với nhau, cũng như với khách hàng, nhà cung cấp. Mặt khác, HTTKT còn thể hiện vai trò chủ đạo trong quá trình kiểm soát bên trong tổ chức. Kiểm soát nội bộ tốt là chìa khóa để có thể thực hiện các hoạt động, các kế hoạch quản trị hiệu quả hơn. Rất nhiều thông tin cung cấp cho nhà quản trị DN để kiểm soát tình hình tài chính và mọi hoạt động đều do HTTKT cung cấp một phần quan trọng hoặc là tất cả.

Thứ hai, hệ thống thông tin kế toán kết nối chuỗi giá trị của doanh nghiệp với chuỗi giá trị của các đối tượng khác tạo thành chuỗi cung cấp.

Có thể nói rằng, hệ thống thông tin quản lý là một hệ thống đóng vai trò trung gian giữa các DN với môi trường và xã hội. Trong đó, HTTKT nằm ở trung tâm của hệ thống thông tin quản lý của DN, giúp quá trình thu thập, xử lý và cung cấp thông tin một cách thuận lợi nhất. Hệ thống thông tin có vai trò thu thập các dữ liệu từ môi trường bên ngoài và đưa thông tin từ trong DN ra bên ngoài. Các loại thông tin được thu thập và cung cấp ra bên ngoài

bao gồm thông tin về giá cả, sức lao động, thị hiếu của người tiêu dùng, nhu cầu mặt hàng, lạm phát, các chính sách của chính phủ... Tất cả những thông tin này được thu thập, xử lý và chuyển giao cho bộ phận có liên quan, để từ đó đưa ra các quyết định điều hành từng hoạt động, từng dự án, từng kế hoạch kinh doanh trong DN.

Hơn nữa, các HTTKT hiện đại luôn được hỗ trợ bởi công nghệ thông tin. Việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp tăng tính hiệu quả xử lý dữ liệu cho hệ thống. Trong hệ thống các hoạt động tạo ra chuỗi giá trị DN, HTTKT có sự phục vụ của công nghệ thông tin có thể hỗ trợ rất tốt trong việc điều phối các mối liên kết trong chuỗi cung cấp để nâng cao hiệu quả của chuỗi giá trị của mỗi doanh nghiệp. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 dựa trên nền tảng IOT (Internet of Thing - Internet của vạn vật), sau đó thông qua IOS (Internet of Services - Internet của dịch vụ), trong đó có hoạt động kế toán, kiểm toán, người dùng sẽ được tham gia vào chuỗi giá trị thông qua việc sử dụng các dịch vụ này - đồng nghĩa với sự phức tạp của mạng lưới sản xuất và nhà cung cấp sẽ tăng lên rất nhiều. Thông qua việc kết nối này, các DN, các tổ chức sẽ tạo ra những mạng lưới thông minh trong toàn bộ chuỗi giá trị để có thể kiểm soát lẫn nhau một cách tự động, qua đó giúp xóa nhòa ranh giới giữa các lĩnh vực. Từ đây, vai trò cung cấp thông tin của HTTKT trong chuỗi giá trị của DN càng có cơ sở để phát huy hết hiệu quả của mình. Việc ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại, ứng dụng kỹ thuật số, các sản phẩm, các kết quả xử lý thông tin kế toán có thể tích hợp được với nhiều sản phẩm, dịch vụ thông tin phục vụ các nhu cầu đa dạng của nhà đầu tư, nhà quản lý và nhu cầu của xã hội.

Kế toán là một trong những lĩnh vực dẫn đầu về ứng dụng công nghệ thông tin. Công việc của kế toán được tin học hóa, quy trình xử lý của kế toán đã và sẽ có sự thay đổi căn bản khi hầu hết các

phần hành kế toán đều ứng dụng công nghệ thông tin, kể cả hoạt động ghi sổ và lập báo cáo tài chính. Thêm vào đó, công nghệ dữ liệu lớn (big data) cho phép xử lý nhanh hơn và đơn giản hơn các nghiệp vụ thuộc các phần hành kế toán, cho phép truy cập nhanh vào các dữ liệu trong thời gian ngắn. Và đặc biệt, công nghệ Blockchain cho phép sử dụng mã mã và các giao thức tin nhắn phân tán để tạo lập các thông tin kế toán chi tiết theo yêu cầu của hệ thống thông tin kế toán quản trị. Một vấn đề đặt ra xuyên suốt HTTKT của mọi DN, mọi tổ chức đó là vấn đề bảo mật dữ liệu. Việc áp dụng và phát triển trên nền tảng công nghệ vừa là ưu việt trong việc xử lý và lưu trữ dữ liệu vừa là thách thức về bảo mật, trước hết là bảo mật trong thông tin kế toán quản trị, trong nghiệp vụ thanh toán, trong các hoạt động đầu tư. Chính vì lý do đó, các DN, các tổ chức ngoài việc trang bị những công cụ, biện pháp bảo mật mới cần quan tâm hơn nữa tới việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu dự phòng.

5. Kết luận

Ngày nay, cùng với sự phát triển của kinh tế xã hội, sự phát triển của cơ sở hạ tầng, khoa học công nghệ, HTTKT ngày càng hoàn thiện và hoạt động có hiệu quả. Các chức năng chính của HTTKT như thu thập dữ liệu, xử lý và lưu trữ dữ liệu, cung cấp thông tin và cung cấp các chốt kiểm soát cho mọi hoạt động của DN đã và đang giúp DN có thể lựa chọn và duy trì chiến lược kinh doanh của mình. Mỗi chiến lược kinh doanh khác nhau, trong từng giai đoạn khác nhau luôn luôn đòi hỏi HTTKT của DN phải thu thập các dữ liệu trong từng hoạt động, đồng thời yêu cầu thu thập và tích hợp của cả dữ liệu tài chính và dữ liệu phi tài chính của DN. Có thể dễ dàng nhận thấy rằng, xu hướng của hiện tại là HTTKT nên là hệ thống thông tin chính, được tích hợp sâu hơn để cung cấp thông tin cho người sử dụng để họ có thể tác nghiệp và ra quyết định có liên quan đến các hoạt động trong chuỗi giá trị của DN ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. <http://www.saga.vn/dictview.aspx?id=5488>
2. <http://vnexpress.net/gi/kinh-doanh/kinh-nghien/2012/12/chiem-vuot-khung-hoang/>
3. <https://tinhuanhchungkhoan.vn/luong-truong/doi-moi-Quy-trinh-ke-toan-trong-thoi-dai-cong-nghe-so-242141.html>

4. <http://phamthonghat.com/michael-porter-phan-tich-chuoi-gia-tri-cua-doanh-nghiep/>
5. <http://tapchitaoichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/trao-doi-binh-luan/ket-noi-doanh-nghiep-trong-nuoc-voi-chuoi-gia-tri-toan-cau-59562.html>
6. <http://vneconomy.vn/vi-sao-doanh-nghiep-viet-kho-tham-gia-vao-chuoi-gia-tri-toan-cau-20181019100449275.htm>
7. <http://phamthonghat.com/michael-porter-phan-tich-chuoi-gia-tri-cua-doanh-nghiep/>

Ngày nhận bài: 1/4/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 11/4/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 21/4/2019

Thông tin tác giả:

ThS. PHẠM HOÀI NAM

Học viện Ngân hàng

THE ROLE OF ACCOUNTING INFORMATION SYSTEM IN THE VALUE CHAIN OF ENTERPRISES

● **Master. PHAM HOAI NAM**
Banking Academy

ABSTRACT:

This article discusses the role of accounting information systems in the value chain of enterprises. When participating in the market, each enterprise has a competitive advantage derived from many separate activities. Each different activitie contributes a certain value to the enterprise, creating the basis for the difference to the enterprise's competitors. The way that enterprises create value by conducting a series of activites is defined by Porter as a value chain. On the other hand, when we learn about the value chain, we also recognize the importance of the accounting information system in connecting business activities, contributing greatly to the formation and maintenance of activities which create the value of the business.

Keywords: Value chain, enterprise, accounting information system.

4. <http://phanthonghat.com/michael-porter-phan-tich-chuoi-gia-tri-cua-doanh-nghiep/>
5. <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/ket-noi-doanh-nghiep-trong-nuoc-voi-chuoi-gia-tri-toan-cau-59562.html>
6. <http://vneconomy.vn/vi-sao-doanh-nghiep-viet-kho-tham-gia-vao-chuoi-gia-tri-toan-cau-20181019100449275.htm>
7. <http://phanthonghat.com/michael-porter-phan-tich-chuoi-gia-tri-cua-doanh-nghiep/>

Ngày nhận bài: 1/4/2019

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 11/4/2019

Ngày chấp nhận đăng bài: 21/4/2019

Thông tin tác giả:

ThS. PHẠM HOÀI NAM

Học viện Ngân hàng

THE ROLE OF ACCOUNTING INFORMATION SYSTEM IN THE VALUE CHAIN OF ENTERPRISES

● **Master. PHAM HOAI NAM**
Banking Academy

ABSTRACT:

This article discusses the role of accounting information systems in the value chain of enterprises. When participating in the market, each enterprise has a competitive advantage derived from many separate activities. Each different activity contributes a certain value to the enterprise, creating the basis for the difference to the enterprise's competitors. The way that enterprises create value by conducting a series of activities is defined by Porter as a value chain. On the other hand, when we learn about the value chain, we also recognize the importance of the accounting information system in connecting business activities, contributing greatly to the formation and maintenance of activities which create the value of the business.

Keywords: Value chain, enterprise, accounting information system.